Quyển 15 (Kinh số 365 - 406)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 313

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thể Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là chỗ nương tựa của pháp. Lành thay, Thê Tôn! Xin Ngài vì chúng con giảng nói. Các Tỳ-kheo chúng con nghe xong sẽ lãnh thọ, vâng làm. Phật bảo: -Nêu Tỳ-kheo đôi với lão, bệnh, tử như thê sanh nhàm chán, lỵ dục, hướng đên diệt tận. Đây gọi là pháp thứ, pháp hướng. Như thế sanh cho đen hành, sanh nhàm chán, ly dục hướng đến diệt tận. Đó gọi là pháp thứ, pháp hướng. Đây gọi là Như Lai lập bày pháp thứ, pháp hướng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 365 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Ky.dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Thấy pháp Bát-niết-bàn. Như Lai nói thế nào là thấy pháp Bát-niết-bàn? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thê Tôn là góc của pháp, là con mat của pháp, là chô nương tựa của pháp. Xin Ngài vì chúng con nói vê thấy pháp Bát-niết-bàn. Chúng con nghe xong sẽ lãnh thọ, vâng làm. Thế nào là Tỳ-kheo được thấy pháp Bát-niết-bàn? Phật bảo các Tỳ-kheo: -Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Nêu các Tỳ- kheo đối với lão, bệnh, tử nhàm chán, ly dục, diệt tận, chẳng khởi các lậu, tâm thiện giải thoát; đó gọi là Tỳ-kheo được thấy pháp Bát-niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 366 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Lúc Phật Tỳ-bà-thi chưa thành Chánh giác, một mình ở nơi văng vẻ, chuyên tinh thiền đinh, tư duy, nghĩ thầm: “Tất cả thế gian đều vào trong sanh tử, tự sanh, tự già, tự diệt và tự mất, nhưng chúng sanh kia đối với con đường xuất thế gian, vượt ra lão tử chẳng biết như thát." Ngài liền tự quán sát: "Do duyên gì có lão tử này?” Như thế Ngài chánh tư duy, quán sát, được hiện quán như thật, khởi biết rằng: "Vi có sanh nên có lão tử này, duyên sanh nen có lão tử.” Ngài lại chánh tư duy: "Do duyên gì nen có sanh này?” Ngài liền chánh tư duy, được hiện quán như thật, khởi biết rằng: UVÌ duyên hữu nên có sanh.”

314 KINH TẠPA-HÀM

Ngài lại chánh tư duy: "Do duyên gì nên có hữu?" Ngài lại chánh tư duy, được hiện quán như thật, khởi biết rằnệ "Vi có thủ nên có Ịặữu." Ngài liên chánh tư duy, quán sát như thật, khởi biết răng: “Giữ lây pháp, đăm trước vị, luyên niệm, do duyên xúc làm ái tăng trưởng. Nên biết duyên ái có thủ, duyên thủ có hữu, duyên hữu có sanh, duyên sanh có lão-bệnh-tử-ưu-bi-khô-não; như thê thuân đại khổ tụ tập. Ví như nhờ dầu và tim đèn mà đèn sáng, nếu người kia thường thêm dầu và sửa tim, đèn kia thường sáng, đèn thắp sáng không ngừng.” (Như trước Phật nói ví dụ ve cải thành và nói ví dụ một cách rộng rãi). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như Phật Tỳ-bà-thỉ; cũng vậy Phật Thi-khỉ, Phật Tỳ-thấp-bà-phùf

Phật Ca-la-ca-tÔYỉ-đê, Phật Ca-na-mâu-nif Phật Ca-diêp đêu nói như thể).

KINH SỐ 367 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo phải siêng năng phương tiện tu tập thiền định, tĩnh lặng nội tâm. Vì sao? Tỳ-kheo thiền đinh, tĩnh lặng nội tâm, tinh cần phương tiện, như thế, như thật hiển hiện. Thế nào là như thật hiển hiện? Lão tử như thật hiển hiện, lão tử tập, lão tử diệt, lão tử diệt đạo tích như thật hiển hiện. Sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, lục nhập xứ, danh sắc, thức, hành như thật hiển hiện. Hành tập9 hành diệt, hành diệt đạo tích như thật hiển hiện. Các pháp này vô thường, hữu vi, hữu lậu như thật hiển hiện. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 368 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nên tu vô lượng tam-ma-dề, chuyên tinh hệ niệm tu vô lượng tam-ma-đề? chuyên tinh hệ niệm rồi, như thật hiển hiện như thế. Thế nào là như thật hiển hiện? Nghĩa là lão tử như thật hiển hiện, cho đến hành như thật hiển hiện. Pháp này vô thường, hữu vi, hữu lậu. Như thật hiển hiện như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 369 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠP A-HÀM 315

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Thuở xưa đức Phật Tỳ-bà-thi? khi chưa thành Chánh giác, Ngài trụ tại Bồ-đề chẳnệ bao lâu thành Phật, rồi đến bên gốc cây Bồ-đề trải cỏ làm tòa ngồi kiết-già5 ngoi thẳng, chánh niệm, suốt bảy ngày đoi với mười hai duyên khởi quán sát thuận nghịch như sau: "Cái này có nên cái kia có? cái này khởi nên cái kia khởi, duyên vô minh có hành... duyên sanh có lão tử và thuần đại khổ tụ tập, thuần đại khổ tụ diet." Đức Phật Tỳ-bà-thi sau bảy ngày tịnh tọa, từ tam-muội tỉnh giác nói kệ: Như thế các pháp sanh, Người siêng tu thiên tư, Trọn lìa các nghi hoặc, Biết pháp nhân duyên sanh, Nếu biết nhân sanh khổ, Biết các ái diệt tận, Biết pháp nhân duyên tận, Ắt biết hữu lậu tận. Như thế các pháp sanh, Người siêng tu thiền tư, Trọn lìa các nghi hoặc, Biết có nhân sanh khổ. Như thế các pháp sanh, Người siêng tu thiên tư, Trọn lìa các nghi hoặc, Biết các thọ diệt tập. Như thế các pháp sanh, Người siêng tu thiền tư, Trọn lìa các nghi hoặc, Biết pháp nhân duyên tận. Như thế các pháp sanh, Người siêng tu thiền tư, Trọn lìa các nghi hoặc, Biết hết các hữu lậu. Như thế các pháp sanh. Người siêng tu thiền tư, Soi sáng khắp thế gian, Như mặt trời giữa không, Phá tan các quân ma, Giác các kiết, giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như Phật Tỳ-bà-thỉ; cũng vậy Phật Thi-khí, Phật Tỳ-thấp-bà-phù; Phật Ca-la-ca-tôn-đề, Phật Ca-na-ca-mâu-Yiỉ, Phật Ca-diếp cũng nói như thế).

KINH SỐ 370 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại uất-tỳ-la, bên bờ sông Ni-liên-thiền nơi cội đại Bồ-đề? chẳng bao lâu sẽ thành Chánh giác. Ngài đến nơi cây Bồ-đề trải cỏ làm tòa, ngồi kiết-già, chánh thân, chánh niệm... (nói rộng như trên).

KINH SỐ 371 . A

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có bốn cách ăn (tứ thực) giúp ích chúng sanh, khiến chúng sanh được sống còn và trưởng dưỡng. Những gì là bốn? Thứ nhất là cách ăn thô từng nắm; thứ

hai là cách ăn tế nhị bằng xúc chạm; thứ ba là cách ăn bằng ý suy tư; thứ tư là cách ăn bằng thức. Bốn cách ăn này có nhân gì, tập gsanh gi, xúc gì? Bon cách ăn này có ái là nhân, ái là tập, ái sanh, ái xúc. Ai này có nhân gtập gì, sanh gì, xúc gì? Ái do thọ là nhân, thọ là tập, là sanh, là xúc của ái. Thọ này có là do nhân gtập gì, sanh gì5 xúc gì? Thọ do xúc là nhân, là tập, là sanh, là xúc của thọ. Xúc này có nhân là gì, tập gì, sanh gì, xúc gì? Xúc do sáu nhập xứ là nhân, là tập, là sanh, là xúc. Sáu nhập xứ tập là xúc tập, xúc tập thì thọ tập, thọ tập thì ái tập, ái tập thì thức tập. Vì thức tập nên sanh-lão-bệnh-tử-iru-bi-khổ-não tập ở đời vị lai. Như thế thuần đại khổ tụ tập. Như vậy, sáu nhập xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thức diệt. Vì thức diệt nên ở đời vị lai sanh-lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não diệt. Như thế thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 372 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn cách ăn giúp ích chúng sanh, khiến chúng sanh được sống còn và tăng trưởng. Những gì là bốn? Cách thứ nhất là ăn thô từng nắm (đoàn thực), cách ăn thứ hai là tế nhi bằng xúc chạm (xúc thực), cách ăn thứ ba là bằng ý suy tưởng (tư thực) và cách ăn thứ tư là bằng thức phân biệt (thức thực). Khi ấy có Tỳ-kheo tên là Phả-cầu-na đang đứng sau, quạt hầu Phật, bạch Phật: - Thưa Thế Tôn! Ai ăn thức này? Phật bảo Phả-cầu-na: Ta không nói có người ăn thức này, nếu Ta nói có người ăn thức này thì thầy nên hỏi câu đó. Ta nói thức là ăn, thầy nên hỏi như vầy: “Do nhân duyên gì có thức thực?" thì Ta sẽ đáp: "Thức thực có thể chiêu cảm cái hữu trong vi lai khiến cho tương tục sanh, vì có hữu nên có sáu nhập xứ, sáu nhập xứ làm duyên nên có xúc." Phả-cầu-na lại hỏi: Ai xúc? Phật bảo Phả-cầu-na: -Ta không nói có người xúc. Nếu Ta nói có người xúc thì thầy nên hỏi câu này: “Là ai xúc?" Thầy nên hỏi như vầy: “Do nhân duyên gì nên sanh xiic?" Ta sẽ đáp như sau: "Lục nhập xứ làm duyên sanh xúc, xúc làm duyên sanh thọ?5 Phả-cầu-na lại hỏi: -Ai thọ? Phật bảo Phả-cầu-na:

Ta không nói có người thọ. Nếu Ta nói có người thọ, thầy nên hỏi: "Ai thẹ)?" Thầy nên hỏi: "Do nhân duyên nào nên có thọ?95 Ta sẽ đáp như vầy: "Xúc làm duyên nên có thọ, thọ làm duyên nên có ắiy -Ai ái? Phật bảo Phả-cầu-na: Ta không nói có người ái. Nếu Ta nói có người ái5 thầy nên hỏi Ta: "Ai ái?" Thầy nên hỏi: “Do nhân duyên gì có ải?" Ta sẽ đáp như vầy: “Vi duyên thọ nên có ái? do ái làm duyên nên có thủ?9 -ThưaThế Tôn! Ai thủ? Phật bảo Phả-cầu-na: -Ta không nói có người thủ. Nếu Ta nói có người thủ, thầy

nên hỏi: "Ai thiỉ?" Thầy nên hỏi: "Do duyên gì có thiỉ?" Ta sẽ đáp: "Do duyên ái nên có thủ, do thủ làm duyên nên có hữu." Phả-câu-na lại hỏi: - Thưa Thế Tôn! Ai hữu? Phật bảo Phả-cầu-na: Ta không nói có người hữu. Nếu Ta nói có người hữu thì thầy nên hỏi: "Ai hữu?,, Thầy nên hỏi: "Do duyên gì có hữu?" Ta sẽ đáp: "Duyên thủ nên có hữu, có thể chiêu cảm hữu, xúc sanh ra trong vị lai." Đó gọi là có hữu nên có lục nhập xứ, lục nhập xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não. Như thế thuần đại khổ tụ tập. Nói là lục nhập xứ diệt là xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão-bệnh-tử-mi-bi-khổ-não diệt. Như thế thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 373 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Có bốn cách ăn giúp ích chúng sanh, khiến chúng sanh được sống còn và tăng trưởng. Những gì là bốn? Cách thứ nhất là đoàn thực; cách thứ hai là xúc thực; cách thứ ba là ý tư thực; cách thứ tư là thức thực. Thế nào là Tỳ-kheo quán sát đoàn thực? Ví như hai vợ chồng chỉ có một đứa con thương yêu nuôi nang, muốn vượt qua con đường hoang vang, nguy hiểm, chỗ có tai nạn, nhưng lương thực đã hết sạch, bi đói khát cùng cực, nghĩ không ra cách cứu vãn, vợ chồng bàn nhau: "Chúng ta có một đứa con rất mực thương yêu, nếu ăn thịt con mới có thể qua khỏi cơn hiểm nạn chớ lẽ đâu ba người ở đây cùng chịu chết." Suy

tính như vậy xong, họ liền giết chết con, ngậm ngùi đau xót rơi lệ, gượng ăn thịt con để đi qua khỏi nơi hoang vắng. Thế nào các Tỳ-kheo5 vợ chồng người kia cùng nhau ăn thịt con là chỉ cần hương vị hay vì làm đẹp, vui thích mà ăn? Bạch Thế Tôn! Không phải như the!

Lại hỏi: Này các Tỳ-kheo! Có phải vợ chông người kia gượng ăn thịt con đê vượt qua khỏi đường hiểm hoang vắng chăng? - Bạch Thế Tôn, đúng như the! Phật bảo: Tỳ-kheo đối với đoàn thực nên quán như thế. Quán như thế thời đoàn thực được đoạn, được biêt; đoàn thực được đoạn, được biêt roi, đôi với công đức ngũ dục, tâm tham ái sẽ dứt. Ngiròi đối với ngũ dục tâm tham ái đã dứt, Ta không thấy đa văn Thánh đệ tử đoi với công đức ngũ dục còn có một kiết sử nào mà không dứt. Bởi vì còn có một kiết sử trói buộc thì sẽ trở lại đời này. Tỳ-kheo quán sát xúc thực như thế nào? Ví như con trâu bị lột da toàn thân, bị các con trùng rỉa, đất cát, bụi bặm, cây cỏ châm chích. Nêu nam nơi đất thì bị trùng ở đất ăn5 nếu nằm nơi nước thì bị trùng ở nước ăn5 nếu nơi hư không thì bị phi trùng ăn5 năm xuông đứng lên thường thây đau đớn thân thê. Như thê, Tỳ-kheo đối với xúc thực nên quán như thế. Quán như thế xúc thực được đoạn, được biết. Người đã đoạn, đã biết xúc thực thì ba thọ ắt sẽ dứt, là người dứt được ba thọ. Đa văn Thánh đệ tử đối với những pháp trên không còn tạo tác vì những việc can làm đã làm xong. Tỳ-kheo quán sát ý tư thực như thế nào? Ví như ở ven làng xóm hay thành ấp bốc lửa, không có khói, kh6ng có ngọn lửa, khi ấy có người thông minh, có chút trí tuệ, xả bỏ khô, hướng đên an vui, chán chét, thích sông, liền nghĩ như vầy:

"Chỗ kia có lửa cháy lớn, không khói, không ngọn, người đi ngang phải tránh, chớ đê bị sa vào trong đó, chác sẽ chét mát, không nghi." Suy nghĩ như thế rồi người ấy thường ước mong bỏ đi xa. Quán ý tư thực cũng thế. Người quán như thê, ý tư thực dứt. Người dứt được ý tư thực thì ba ái chắc chắn sẽ dứt. Người dứt được ba ái thì như đa văn Thánh đệ tử đối với các pháp trên không còn tạo tác, vì những việc can làm đã làm xong. Này các Tỳ-kheo! Thế nào là quán sát thức thực? Ví như quốc vương có quan lính canh tuần bắt được kẻ trộm cướp, trói lại đem đến chỗ vua... (Như ở trước trong Kinh Tu-thăm đã nói). Do nhân duyên ấy phải chiu ba trăm mũi giáo, thấy đau đớn khổ sở suốt ngày đêm. Quán sát thức thực cũng như thế. Người quán như thế, thức thực được đoạn, được biết. Người biết thức thực đã đoạn, đã biết rồi thì danh sắc được đoạn, được biết. Người đối với danh sắc đã đoạn, đã biết thì như đa văn Thánh đệ tử, đối với các pháp trên không còn tạo tác, vì những việc cần làm đã làm xong. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 319

KINH SỐ 374 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn cách ăn giúp ích chúng sanh, khiến chúng sanh được sống còn và tăng trưởng. Những gì là bốn? Thứ nhất là đoàn thực, thứ hai là xúc thực, thứ ba là ý tư thực, thứ tư là thức thực. Nếu Tỳ-kheo đối với bốn cách ăn này có hỷ, có tham thì thức tăn^ trưởng. Vì thức tồn tại tăng trưởng nên nhập vào danh sắc; vì nhập vào danh sác nên các hành tăng trưởng; vì hành tăng trưởng nên hữu đời sau sẽ tăng trưởng; vì hữu đời sau tăng trưởng nên sanh-lão-bệnh-tử-ưu- bi-khổ-não tập. Như thế thuần đại khổ tụ tập. Nếu đối với bốn cách ăn không tham, không hỷ; vì không tham, không hỷ nên thức chẳng tồn tại, chẳng tăng trưởng, vì thức chăng tôn tại và chăng tăng trưởng nên không nhập vào danh sác; vì không nhập vào danh sắc nên hành chẳng tăng trưởng; vì hành chẳng tăng trưởng nên hữu đời sau chẳng sanh, chẳng lớn; vì hữu đời sau chẳng sanh, chẳng lớn nên ở đời vị lai sanh-lão-bệnh-tử-ira-bi-khổ-não chẳng khởi. Như thế thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 375 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn cách ăn giúp ích chúng sanh, khiến cho chúng sanh sống còn và tăng trưởng. Những gì là bốn? Thứ nhất là đoàn thực, thứ hai là xúc thực, thứ ba lay tư thực, thứ tư là thức thực. Các Tỳ-kheo đối với bốn cách ăn này có tham, có hỷ, ăt có tru bi, có trân câu. Nêu họ đôi với bôn cách ăn này không tham, không hỷ? ắt không có ưu bi, cũng không có trần cấu. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 376 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bôn cách ăn giúp ích chúng sanh, khiên cho chúng sanh được sông còn và tăng trưởng. Những gì là bốn? Thứ nhất là đoàn thực, thứ hai là xúc thực, thứ ba là ý tư thực, thứ tư là thức thực. Các Ty-kheo đối với bốn cách ăn này có tham, có hỷ, thức tồn tại tăng trưởng, cho đến thuần đại khổ tụ tập. Ví như lầu các cung điện Bắc Tây dài rộng, Đông Tây cửa ngõ thì mặt trời mọc ở

phương

Đông, ánh sáng chiếu trên vách phía Tây. Cũng vậy, Ty-kheo đối với bốn cách ăn này có tham, có hỷ... (như trước đã nói rộng cho đến thuần đại khổ tụ tập). Nếu họ đối với bon cách ăn này không tham, không hỷ... (như trước đã nói rộng cho đen thuần đại kho tụ diệt). Các Tỳ-kheo! Ví như lầu các cung điện Bắc Tây dài rộng, Đông Tây cửa ngõ thì mặt trời mọc ở phương Đông sẽ chiêu ở chô nào? Tỳ-kheo bạch Phật: Lý đúng chiếu sáng vách phía Tây.

Phật bảo các Tỳ-kheo:
-Nếu không có vách phía Tây thì mặt trời sẽ chiếu sáng chỗ nào?
Tỳ-kheo bạch Phật:
Mặt trời sẽ chiếu sáng hư không, không có chỗ phan duyên.
Phật bảo các Tỳ-kheo: - Như thế, này Tỳ-kheo? đối với bốn cách ăn không tham, không hỷ? thức không có chỗ tồn tại... thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 377 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ5 Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có bôn cách ăn ệiúp ích chúng sanh, khiên cho chúng sanh được sông còn và tăng trưởng. The nào là bốn? Thứ nhất là đoàn thực, thứ hai là xúc thực, thứ ba là ý tư thực, thứ tư là thức thực. Các Tỳ-kheo đoi với bon cách ăn này có tham, có hỷ, thời thức tồn tại tăng trưởng cho đến thuần đại khổ tụ tập. Này các Tỳ-kheo! Ví như lầu các cung điện Bắc Tây dài rộng, Đông Tây cửa ngố thì mặt trời mọc ở phương Đông sẽ chiếu sáng chỗ nào? Tỳ-kheo bạch Phật: - Sẽ chiếu sáng ở vách phía Tây. Phật bảo các Tỳ-kheo: Như thế đối với bốn cách ăn có tham, có hỷ, thời thức tồn tại, tăng trưởng cho đến thuần đại khổ tụ tập. Nếu đối với bốn cách ăn này không tham, không hỷ thời cũng không có thức tồn tại, tăng trưởng cho đến thuần đại khổ tụ diệt. Này các Tỳ-kheo! Ví như họa sư và học trò của họa sư, gom các màu sắc muốn điểm tô vẽ vời giữa hư không, có thể vẽ được không? Tỳ-kheo bạch Phật: Thưa không thể được. Vì sao? Bởi vì hư không kia chẳng phải sắc, không đối ngại, không thể thấy. Như thế, Tỳ-kheo đối với bốn cách ăn này không

tham, không hỷ thời không có thức tồn tại, tăng trưởng như thế cho đến thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 378 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn cách ăn ệiúp ích chúng sanh, khiến cho chúng sanh được sống còn và tăng trưởng. The nào là bốn? Thứ nhất là đoàn thực, thứ hai là xúc thực, thứ ba là ý tư thực, thứ tư là thức thực. Các Tỳ-kheo đối với bốn cách ăn này có tham, có hỷ, thời thức tồn tại, tăng trưởng cho đến thuần đại khổ tụ tập. Này các Tỳ-kheo! Ví như họa sư hoặc đệ tử của họa sư gom các màu sắc, muốn trang trí vẽ vời các hình tượng trên sắc chất. Các Tỳ-kheo! Ý các thầy nghĩ sao?

Họa sư ấy hoặc đệ tử của ông ấy có thể dùng màu sắc trang trí, vẽ vời trên sắc chất được không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Đúng the! Bạch Thế Tôn, họ có thể trang điểm, tô vẽ trên sắc chất.

Phật bảo: Tỳ-kheo, đối với bốn cách ăn này có tham, có hỷ, thời có thức tồn tại, tăng trưởng cho đến như thế thuần đại khổ tụ tập. Này các Tỳ-kheo! Nếu đối với bốn cách ăn này không tham, không hỷ, không có thức tồn tại, tăng trưởng, cho đến thuần đại khổ tụ diệt. Này các Tỳ-kheo! Ví như họa sư hoặc đệ tử của họa sư gom các màu săc5 muôn lìa khỏi săc chát mà trang trí vẽ vời các hình tượng, có ứiể vẽ được không? Tỳ-kheo bạch Phật: -Thưa Thế Tôn! Không thể được. Như thê, này các Tỳ-kheo? đôi với bôn cách ăn không tham, không hỷ thời không có thức tồn tại, tăng trưởng, cho đến thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 379 Tôi nghe như vây: Một th,Phật tru tại Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi tru xứ của tiên nhơn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo với năm vị Tỳ-kheo: Khổ Thánh đế này vốn là pháp các thầy chưa từng nghe, nên chánh tư duy sẽ phát sinh nhãn trí, minh giác. Cái khổ tập này, cái khổ diệt này, cái khổ diệt đạo tích Thánh đế này vốn là pháp chưa từng nghe, nên chánh tư duy sẽ phát

sinh nhãn trí, minh giác. Lại nữa, trí biết về khổ Thánh đế phải nên biết, đó vốn là pháp chưa từng nghe, nên chánh tư duy sẽ phát sinh nhãn trí, minh giác. Khô tập Thánh đế đã biết nên đoạn, vốn là pháp chưa từng nghe, nên chánh tư duy sẽ phát sinh nhãn trí, minh giác. Lại nữa, kho tập diệt Thánh đế này đã biết nên tác chứng, vốn là pháp chưa từng nghe nên chánh tư duy phát sinh nhãn trí, minh giác. Lại nữa, khổ diệt đạo tích Thánh đế này đã biết nên tu, vốn là pháp chưa từng nghe, nên chánh tư duy phát sinh nhãn trí, minh giác. Lại nữa, này các Tỳ- kheo? khổ Thánh đế này đã biết, biết rồi, ra khỏi, là pháp chưa từng nghe, nên chánh tư duy phát sinh nhãn trí, minh giác. Lại nữa, kho tập Thánh đe này đã biết, đoạn rồi, ra khỏi, là pháp chưa từng nghe, nên chánh tư duy sẽ sanh nhãn trí, minh giác. Lại nữa, khổ diệt Thánh đế đã biết, đã tác chứng, là pháp chưa từng nghe, nên chánh tư duy, sẽ phát sinh nhãn trí, minh giác. Lại nữa, khổ diệt đạo tích Thánh đế đã biết, đã tu, vốn là pháp chưa từng nghe, nên chánh tư duy sẽ phát sinh nhãn trí, minh giác. Này các Tỳ-kheo! Ta đối với bốn Thánh đế này ba lần chuyển, mười hai hành, nếu chẳng sanh nhãn trí, minh giác, Ta không bao giờ được ở trong chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn? Bà-la-môn nghe pháp, tự cho là giải thoát, là xuất ly5 cũng chẳng tự chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhưng vì Ta đã đối với bốn Thánh đế ba lần chuyển, mười hai hành, sanh nhãn trí, minh giác, nên đối với chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn? Bà-la-môn nghe pháp Ta tuyên bố được xuất ly, được giải thoát, tự chứng đắc, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc Thế Tôn nói pháp này, Tôn giả Kiều-trần-như và tám muôn chư thiên xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Kiều-trần-như: - Biết pháp chưa? Kiều-trần-như bạch Phật: Bạch Thế Tôn, con đã biết! Thế Tôn lại bảo: -Tôn giả Kiều-trần-như biết pháp chưa? Câu-lân bạch Phật:

Bạch Thiện Thệ, con đã biết! Vì Tôn giả Câu-lân đã biết pháp nên gọi là A-nhã Câu-lân. Tôn giả A-nhã Câu-lân đã biết pháp, địa thần cất tiếng tuyên bố: Thưa các Tôn giả, đức Thế Tôn ở trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của tiên nhơn trong nước Ba-la-nại, ba lần chuyển, mười hai hành pháp luân mà các Sa- môn, Bà-la-môn? chư Thiên, Ma, Phạm chưa từng chuyển, đem lại lợi ích, đem lại an lạc. Thế Tôn thương xót thế gian đem nghĩa sâu xa này làm lợi ích an vui cho trời, người, tăng thêm số chúng cõi trời, giảm bớt chúng a-tu-la.

KINH TẠPA-HÀM 323

Địa thần xướng lên xong, nghe thấu đến thiên thần nơi hư không, vua trời Tứ Thiên, trời Ba Mươi Ba, trời Diệm-ma, trời Đâu-suất-đà? trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại lần lượt truyền xướng, trong khoảnh khắc, lại nghe đến Phạm thiên, từ cõi Phạm Thiên truyền vang âm thanh rằng: Này các nhân giả, Thế Tôn ở trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của tiên nhơn trong nước Ba-la-nại, ba lần chuyển, mười hai hành pháp luân, mà các Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma, Phạm và người thế gian nghe pháp chưa từng được ai chuyển, đem lại nhiều lợi ích, đem lại nhiều an lạc, đem nghĩa này lợi ích chư thiên và người thế gian, làm tăng thêm thiên chúng và giảm bớt chúng a-tu- la. Thế Tôn trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của tiên nhơn, tại nước Ba-la-nại chuyển pháp luân, thế nên kinh này gọi là Kinh chuyển pháp luân. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 380 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của các tiên nhơn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là khổ Thánh đế, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 381 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của các tiên nhơn. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: - Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là khổ Thánh đế, khổ tập Thánh dế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế. Nếu Tỳ-kheo đối với bốn Thánh đế chưa hiện quán, phải nên tu tập hiện quán, khởi ý muốn tăng thượng phương tiện nỗ lực, chánh niệm, chánh tri, cần phải tỉnh giác. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 382
Tôi nghe như vay:
Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của các tiên nhơn.
Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
324 KINH TẠPA-HÀM _____

- CÓ bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là khổ Thánh đế, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế. Tỳ-kheo đối với Idiổ Thánh đế nên biết, nên hiểu; đối với khổ tập Thánh đế nên biết, nên đoạn; đối với khổ diệt Thánh đế nên biết, nên chứng; đối với khổ diệt đạo tích Thánh đế nên biết, nên tu. Phật nói kinh này xong,

các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 383 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của các tiên nhơn. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là khổ Thánh đế, khổ tập Thánh đế5 khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế. Tỳ-kheo đối với khổ Thánh đế đã biết, đã hiểu; đối với khổ tập Thánh đế đã biết, đã đoạn; đối với khổ diệt Thánh đế đã biết, đã chứng; đối với khổ diệt đạo tích Thánh đế đã biết, đã tu. Như thế, Tỳ-kheo chắc chắn đoạn được ái dục, cởi bỏ hết kiết sử hiện quán về mạn, được giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 384 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của các tiên nhơn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là khổ Thánh đế9 khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế. Tỳ-kheo đối với khổ Thánh đế đã biết, đã hiểu; đối với khổ tập Thấnh đế đã biết, đã đoạn; đối với khổ diệt Thánh đế đã biết, đã chứng; đối với khổ diệt đạo tích Thánh đế đã biết, đã tu. Tỳ-kheo như thê được gọi là A-la-hán, các lậu đã hét, việc đã làm xong, lìa các gánh nặng, được sự lợi ích cho chính mình, hết sạch kiết sử trong các cối, chánh trí, tầm thiện giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 385 Tôi nghe như vầy: Một thòi, Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của các tiên nhơn.

KINH TẠPA-HÀM 325

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là khổ Thánh đế, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế. Tỳ-kheo đối với khổ Thánh đế đã biết, đã hiểu; đối với khổ tập Thánh đế đã biết, đã đoạn; đối với khổ diệt Thánh đế đã biết, đã chứng; đối với khổ diệt đạo tích Thánh đế đã biết, đã tu. Tỳ-kheo như thế đạt đến giải thoát lìa hết cấu nhiễm, Phạm hạnh đã vẹn toàn, thuần nhất trong sạch, được gọi là bậc Thượng sĩ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 386 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của các tiên nhơn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là khổ Thánh đế, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh dế, khổ diệt đạo tích Thánh đế. Tỳ-kheo đối với khổ Thánh đế đã biết, đã hiểu; đối với khổ tập Thánh đế đã biết, đã đoạn; đối với khổ diệt Thánh đế đã biết, đã chứng; đối với khổ diệt đạo tích Thánh đế đã biết, đã tu. Tỳ-kheo như thế không có các chướng ngại, bình tri thành hào, vượt qua các hiêm nạn, cởi mở mọi ràng buộc, gọi là Hiên thánh, dựng ngọn cờ Chánh pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 387 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của các tiên nhơn. Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: - Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là khổ Thánh đế, khổ tập Thánh dế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt

đạo tích Thánh đế. Ty-kheo đối với khổ Thánh đế đã biết, đã hiểu; đối với khổ tập Thánh đế đã biết, đã đoạn; đối với khổ diệt Thánh đế đã biết, đã chứng; đối với khổ diệt đạo tích Thánh đế đã biết, đã tu. Tỳ-kheo như thế không có chướng ngại, bình trị thành hào5 vượt qua các hiểm nạn, được gọi là Hiền thánh, dựng ngọn cờ Chánh pháp. Này Tỳ-kheo! Thế nào là không có chướng ngại? Nghĩa là năm hạ phần kiết sử đã lìa, đã biết; đó gọi là đã lìa chướng ngại. Thế nào là bình trị thành hào? Nghĩa là hào sâu vô minh đã dứt, đã biết; đó gọi là bình trị thành hào. Thế nào là vượt qua các hiểm nạn? Nghĩa là giải thoát khỏi khổ sanh tử không bờ mé; đó gọi là vượt qua các hiểm nạn. Thế nào là giải thoát kiết phược? Nghĩa là ái đã đoạn, đã biết. Thế nào là

dựng ngọn cờ Chánh pháp? Nghĩa là ngã mạn đã đoạn, đã biết; đó gọi là dựng ngọn cờ Chánh pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 388 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại5 trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của các tiên nhơn. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: —Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là khổ Thánh đế, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế. Nếu Tỳ-kheo đối vơi khổ Thánh đế đã biết, đã hiểu; đối với khổ tập Thánh đế đã biết, đã đoạn; đối với khổ diệt Thánh đế đã biết, đã chứng; đối với khổ diệt đạo tích Thánh đế đã biết, đã tu. Đó gọi là Tỳ-kheo đoạn ngũ chi, thành sáu phan, thủ hộ một, nương dựa nơi bôn, trừ bỏ các đê, lìa bôn đường, chứng các giác tưởng do chính mình tạo tác, tâm thiện giải thoát, tuệ thiện giải thoát, thuần nhất trong sạch; đó gọi là Thượng sĩ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 389 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của các tiên nhơn. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: —Có bốn pháp thành tựu gọi là bậc Đại Y Vương, xứng đáng ngôi vị vua, chức phận vua. Những gì là bốn? Thứ nhất là khéo biết bệnh, thứ hai là khéo biết nguyên nhan của bệnh, thứ ba là khéo biết cách đối trị bệnh, thứ tư là khéo biết tri bệnh, để về sau bệnh không còn tái phát nữa. Thế nào gọi là lương y khéo biết bệnh? Nghĩa là lương y biết rành các thứ bệnh; đây gọi là lương y khéo biết bệnh. Thế nào là lương y khéo biết nguyên do của bệnh? Nghĩa là lương y biết rành bệnh này do gió khởi, do đàm ấm khởi, mũi đã khởi, khí lạnh khởi, do các sự việc hiện tại khởi, do thời tiết khởi; đó gọi là lương y khéo biết nguyên do của bệnh. Thế nào là lương y kheo biết cách đối trị bệnh? Nghĩa là lương y biết rành các thứ bệnh, nên thoa thuốc, cho mửa, cho xổ, nên nhỏ mũi, nên xông, nên cho ra mồ hôi. Có các cách đối trị như thế gọi là lương y khéo biết cách đối trị bệnh. Thế nào là lương y kheo biết trị bệnh rồi về sau bệnh không còn tái phát nữa? Nghĩa là lương y trị tất cả bệnh khiến rốt ráo trừ dứt, sau này vĩnh viễn không trở lại nữa. Đó gọi là lương y khéo biết trị bệnh không còn tái phát nữa. Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác là bậc Đại Y Vương

thành tựu bốn đức, chữa lành bệnh chúng sanh cũng như thế. Những gì là bốn đức? Đó là Như Lai biết đây là khổ Thánh dế, đã biết như thật; đây là khổ tập Thánh đã biết như thật; đây là khổ diệt Thánh đế đã biết như thật; đây la khổ diệt đạo tích Thánh đế đã biết như thật. Này các Tỳ-kheo! Các lương y thế gian đối trị với cội gốc sanh không biết như thật, đối trị cội gốc lão-bệnh-tử-ưu-bi- khổ-não không biết như thật. Còn Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác là vị Đại Y Vương, đối với cội gốc sanh, biết đối tri, biết như thật, đối với cội gốc lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não biết đối trị, biết như thật. Vì thế nên Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác gọi là Đại Y Vương. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 390 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc D nơi trụ xứ của các tiên nhơn. Ã • y r-pi Á rp/\ 19 r r-p y 1 1 Bay giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu các Sa-môn, Bà-la-môn đối với khổ Thánh đế này không biết như thật, khổ tập Thánh đế này không biết như thật, khổ diệt Thánh đế này không biết như thật, khổ diệt đạo tích Thánh đế này không biết như thật. Đó chang phải là Sa-môn của Sa-môn, Bà-la-môn của Bà-la-môn, người ấy cũng chẳng xứng với cái nghĩa Sa-môn, nghĩa Bà-la-môn, thấy pháp tự biết tác chứng: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Nấu Sa-môn, Bà-la-môn đối với khổ Thánh đế này biết như thật, khổ tập Thánh đế này biết như thật, khổ diệt Thánh đế này biết như thật, khổ diệt đạo tích Thánh đe biết như thật thì nên biết Sa-môn9 Bà-la-môn này là Sa-môn của Sa-môn5 Bà-la-môn của Bà-la-môn, xứng với nghĩa Sa-m6n, nghĩa Bà-la-môn, thấy pháp, tự biết tác chứng: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biêt không thọ thân sau." Thế nên Tỳ-kheo đối với bốn Thánh đế phải hiện quán nên khởi Ibng mong muốn, tăng thượng, tinh cần, nỗ lực, phương tiện tu học. Những gì là bôn? Đó là khổ Thánh đế, khổ tập Thánh dế, khổ diệt Thánh dế, khổ diệt đạo tích Thánh đế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 391 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của các tiên nhơn... (nói rộng như trên, chỉ có khác là: Đoi với bon Thánh đe không biết như thật ở trong số Sa-môn, Bà-la-môn. Người đối với bốn Thánh đế biết như thật là người ở trong số Sa-môn, Bà-la-môn cho đến Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành).

KINH SỐ 392 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của các tiên nhơn. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nếu Sa-môn, Bà-la-môn đối với khổ Thánh đế không biết như thật, khổ tập Thánh đế không biết như thật, khổ diệt Thánh đế không biết như thật, khổ diệt đạo tích Thánh đế không biết như thật thì nên biết Sa-môn9 Bà-la-môn ấy không thoát được khổ. Nếu Sa-môn9 Bà-la-môn đối với khổ Thánh đế biết như thật, đối với khổ tập Thánh đế biết như thật; đối với khổ diệt Thánh đế biết như thật, đối với khổ diệt đạo tích Thánh đế biết như thật thì nên biết Sa-môn, Bà- la-môn ấy giải thoát khổ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Như đối với khổ, không giải thoát mà giải thoát; cũng

vậy xả đường ác, không giải thoát mà giải thoát. Có thể xả giới thối giảm, hay không xả giới thối giảm mà tự nói được pháp hơn người, tự chứng thì không có the tự nói được pháp hơn người, tác chứng. Có thể ngoài những điều ấy, cầu phước điền tốt lành mà cũng không thể ngoài những điều ấy mà cầu phước điền tốt lành. Có thể ngoài những điều ấy cầu bậc Đại sư mà cũng không thể ngoài những điều áy mà câu bậc Đại sư. Không thê vượt qua khô mà cũng có thê vượt qua khô, không thể thoát khổ mà cũng có thể thoát khổ. (Các kỉnh như trên đều lặp lại ke tiếp bang lời kệ): Nếu chẳng biết cái khổ, Và nhân các khổ kia, Tất cả các pháp khổ, Tịch diệt trọn không sót. Nếu không biết dấu đạo, Tư duy tất cả khổ, Tâm giải thoát cả khổ, Tuệ giải thoát cũng thế, Không thể vượt các khổ, Khiến hoàn toàn thoát khổ. Nếu như thật biết khổ, Cũng biết nhân các khổ, Và tất cả các khổ, Diệt hết hẳn, chẳng còn. Nếu lại biết như thật, Dấu đạo dứt các khổ, Ý giải thoát đầy đủ, Tuệ giải thoát cũng thế, Có thể vượt các khổ, Cứu cánh được giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 393

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của tiên nhơn.

Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo:

KINH TẠPA-HÀM 329

Nêu người thiện nam chánh tín lìa bỏ gia đình, xuất gia học dạo, tát cả những người kia phải biết pháp bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là biết khổ Thánh đế, biết khổ tập Thánh đế, biết khổ diệt Thánh đế, biết khổ diệt đạo tích Thánh đế. Thế nên Tỳ-kheo đối với bốn Thánh đế nếu chưa hiện quán, phải siêng năng, phương tiện tu tập hiện quán... (Như chương cú này, tất cả kinh bổn Thánh đếf nên nói đầy đu). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Biết như thế, thấy như thế, hiện quán như thế; cũng nói như thế. Hết sạch ba kiết, đắc quả Tu-đà-hoàn, tất cả nên biết bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là biết khổ Thánh dế, biết khổ tập Thánh đế, biết khổ diệt Thánh dế, biết khổ diệt đạo tích Thánh đế. Nên biết như thế, thấy như thế, hiện quán như thế; cũng nói như thê. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Nêu ba kiêt hét sạch, tham, nhusi mỏng sẽ đăc Tư-đà-hàm, tát cả những người ấy đối với bốn Thánh đế đều biết như thật. Những gì là bốn? Đó là biết khổ Thánh đế? biết khổ tập Thánh đế, biết khổ diệt Thánh dế, biết khổ diệt đạo tích Thánh đế. Như thế nên biết, như thế nên thấy, nên hiện quán; cũng nói như thế. Năm hạ phần kiết sử hết sạch, được sanh Bát-niết-bàn A-na-hàm, không trở lại thế gian này, vị ấy biết rõ tất cả bốn Thánh đế, biết khổ diệt Thánh đế, biết khổ diệt đạo tích Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là biết khổ Thánh dế j biết khổ tập Thánh đế, biết khổ diệt Thánh đế. biết khổ diệt đạo tích Thánh đế. Biết như thế, thấy như thế, nên hiện quán như thế; cũng được nói như thế. Nếu tất cả lậu tận thì được tâm vô lậu giải thoát, tuệ giải thoát, thây pháp tự biêt tác chứng: "Sự sanh của ta đã châm dứt, Phạm hạnh đã thành, việc can làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Những vị ấy đều biết tất cả bốn Thánh đế. Những gi là bốn? Đó là biết khổ Thánh đế, biết khổ tập Thánh dế, biết khổ diệt Thánh đế, biết khổ diệt đạo tích Thánh đế. Biết như thế, thấy

như thế, nên hiện quán như thế; cũng nói như vậy. Nếu được chứng Bích-chi Phật cũng vì do tất cả những vị ấy biết tất cả bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là biết khổ Thánh đế, biết khổ tập Thánh đế, biết khổ diệt Thánh đế, biết khổ diệt đạo tích Thánh đế. Biết như thế, thấy như thế, nên hiện quán như thế; cũng nói như thế. Nếu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là do những vị ấy biết tất cả bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là biết khổ Thánh đế? biết khổ tập Thánh đế, biết khổ diệt Thánh đế, biết khổ diệt đạo tích Thánh đế. Biết như thế, thấy như thế, nên hiện quán như thế; cũng nói như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 394 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của tiên nhơn.

330 KINH TẠPA-HÀM

Á ! rTif_ Á rpi A 7 _ _ ' _ rri \ 1 _L _ _ . Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: —Ví như khi mặt trời mọc, tướng sáng hiện trước. Cũng thế, ngay khi hết sạch khổ cũng có tướng khởi lên trước. Đó là biết bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Biết kho Thánh đế, biết khổ tập Thánh đế, biết khổ diệt Thánh đế, biết khổ diệt đạo tích Thánh đế. Biết như thế, thấy như thế, hiện quán như thế; cũng đều nói như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 395 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của tiên nhơn. Bây giơ, The Tôn bảo các Ty-kheo: Nếu mặt trời, mặt trăng không xuất hiện ở thế gian, tất cả các tinh tú cũng không xuất hiện ở thế gian thì ngày đêm, nửa tháng, một tháng, thời tiết, năm tháng, thời khác, chóc lát đêu chác han không có được. Như thê, thê gian sẽ luôn luôn tối tăm, không có ánh sáng, chỉ có đêm dài, thuần là một khối mù tối lớn hiện ra ở thế gian. Nếu Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác chẳng xuất hiện ở thế gian, không nói khổ Thánh đế, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế thì thế gian này sẽ mù tối không co ánh sáng chiếu rọi, đêm dài như thế thuần là bóng tối trùm khắp thế gian. Nếu mặt trời, mặt trăng xuất hiện ở thế gian, các tinh tú cũng xuất hiện thì ngày đêm, nửa tháng, một tháng, năm, thời tiết, thời khắc, chốc lát đều hiện ra ở thế gian, đêm dài sẽ có ánh sáng xuất hiện ở thế gian. Cũng thế, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian nói khổ Thánh dế, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế thì thế gian không còn tối tăm vì đêm dài được soi sáng, thuần nhất, trí tuệ hiện ra ở thế gian. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 396 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của tiên nhơn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ví như mặt trời xuất hiện vận hành giữa hư không, phá tan tối tăm, ánh sáng chiếu rõ. Cũng vậy, Thánh đệ tử có các tập khởi pháp tát cả đều diệt hết rồi, lìa các trần cấu, được sanh pháp nhãn cùng hiện quán đều đoạn ba kiết sử5 nghĩa là thân kiến, giới thủ và nghi. Ba kiết sử này hết sạch, gọi là Tu-đà-hoàn, không rơi vào đường ác, chắc chắn được Chánh giác, bảy lần qua lại cõi trời, cõi người,

KINH TẠPA-HÀM 331

là được giải thoát khổ. Thánh đệ tử kia ở khoảng giữa tuy có khởi ưu, khổ nhưng Thánh đệ tử kia lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có giác, có quán, do lìa dục sanh hỷ lạc, an trụ Sơ thiền đầy đủ nên không thấy Thánh đệ tử kia còn có một pháp nào mà không đoạn có thể khiến trở lại sanh đời này. Như thế Thánh đệ tử ấy được đại nghĩa của pháp nhãn. Thế nên Tỳ-kheo đối với bốn Thánh đế này chưa hiện quán nên siêng năng, tinh cần phương tiện, khởi ý muốn tinh cần tu học. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 397 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của tiên nhơn. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Các thầy nói: "Tôi đối với khổ Thánh đế chưa hiện quán, khổ tập Thánh dế, khổ diệt Thánh đế chưa hiện quán, mà nói ta sẽ được hiện quán về khổ diệt đạo tích Thánh thì lời nói nay không đúng. Vì sao? Vì không có lẽ ấy. Nếu khổ Thánh dế, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế chưa hiện quán mà nói: "Ta đã hiện quán về khổ diệt đạo tích Thánh dế" điều này không thể có được. Ví như có người nói: "Tôi muôn lây lá khư-đê-la két lại làm thành món đô đựng nước để mang di"; điều này không thể có được. Vì sao? Vì không có lẽ ấy. Nói như thế này: "Tôi đối với khổ Thánh đế, khổ tập Thanh dế, khổ diệt Thánh đế chưa hiện quán sát mà muốn được hiện quán ve khổ diệt đạo tích Thánh dế"; điều này không thể có được. Nếu lại nói: "T6i đối với khổ Thánh đế, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh dế, đã hiện quán, lại được hiện quán khổ diệt đạo tích Thánh đế?5 Đó là khéo nói. Vì sao? Vì việc này có thể có được. Nấu khổ Thánh đế, khổ tập Thánh dế, khổ diệt Thánh đế đã được hiện quán rồi và muốn hiện quán kho diệt đạo tích Thánh đe; điều này có the được. Ví như có người nói: "Tôi lấy lá thuần-đàm-ma, lá ma-lâu-ca kết lại thành đồ đựng nước đem di." Đó là khéo nói. Vì sao? Vì điều này có thể có được. Như thế, nếu nói rằng: "Tôi đối với khổ Thánh đế, khổ tập Thánh dế, khổ diệt Thánh đế đã được hiện quán ya muốn hiện quán khổ diệt đạo tích Thánh dế."£)6 la khéo nói. Vì sao? Vì điều này có thể có được. Nếu đối với khổ Thánh đế, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế đã hiện quán và muốn hiện quán khổ diệt đạo tích Thánh đế; điều này có the có được. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 398 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của tiên nhơn.

Ạ ... rwnl_Ạ rf! 17 • A_ / 11 rri Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Như một miếng bông gòn nhỏ hay miếng bông kiếp-bối đặt ở ngã tư đường, bốn phương gió thổi, bông sẽ theo chiều gió bay về một hướng. Cũng vậy, Sa-môn? Bà-la-môn đối với khổ Thánh đế không biết như thật, đối với khổ tập Thánh đế, đối với khổ diệt Thánh đế, đối với khổ diệt đạo tích Thánh đế không biết như thật; nên biết Sa-môn9 Bà-la-môn ấy thường nhìn mặt người, thường theo lời nói của người. Vì không biêt như thật, nên nghe người khác nói, hướng theo lời nói thọ nhận. Nên biêt người ây đời trước chăng tu tập trí tuệ vậy. Ví như cây trụ nhân-đà-la làm bằng đồng sắt, đem cắm sâu xuống đất, bon phương gió mạnh cũng không the làm lay động. Cũng vậy, Sa-môn5 Bà-la-mon đối với khổ Thánh đế biết như thật, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh dế, khổ

diệt đạo tích Thánh đế biết như thật; nên biết Sa-môn, Bà-la-môn này chẳng xem mặt người, không theo lời nói của người, vì Sa-môn, Bà-la-môn này là người có trí tuệ vững chắc. Do người ấy theo sự tu tập mà không theo lời nói của người. Thế nên Tỳ-kheo đối với bốn Thánh đế phải siêng năng phương tiện, khởi ý muốn tăng thượng, tinh tấn tu học. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lòd Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 399 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của tiên nhơn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ví như một cây trụ dài mười sáu khuỷu tay, căm xuông đát sâu tám khuỷu tay, dù bốn phương có gió thổi cũng không thể làm lay động. Cũng vậy, Sa- môn, Bà-la-môn đối với khổ Thánh đế biết íủiư thật, đối với khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh dế, khổ diệt đạo tích Thánh đế biết như thật, Sa-môn, Bà-la-môn này dù đến các chỗ luận thuyết cũng không thể bị khuất phục, tâm người ấy giải thoát, tuệ giải thoát, có thể khiến cho Sa-môn, Bà-la-môn khác lại sanh lo khổ. Như thế biết như thật, thấy như thật đều là do tu tập đời trước khiến trí tuệ không có thể khuynh động. Thế nên Tỳ-kheo đối với bốn Thánh đế phải siêng năng phương tiện, khởi ý muốn tăng thượng, tinh tấn tu học. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 400 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của tiên nhơn.

KINH TẠPA-HÀM 333

Á__ ___ ! fTii Á rr\ /\ 9 _ / _ rn 1 1 Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Ví như có người bị lửa đốt cháy đầu và áo, liền khởi ý muốn cấp cứu dập tắt. Ty-kheo! Chớ nên nói như vầy: "Nên để y, đầu, áo như the.59 Đoi với bốn Thánh đế phải khởi ý muốn tinh tấn, siêng năng phương tiện, tu tập hiện quán. Những gì là bốn? Đó là Idio Thánh đế, khổ tập Thánh dế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế chưa được hiện quán, phải siêng năng, phương tiện, tu tập hiện quán. Vì sao? Này Ty-kheo, vì chúng sanh ở địa ngục, súc sanh, nga quỷ, luôn bi thiêu đốt mà không thấy quả khổ. Như đối với khổ Thánh đế, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế chưa được hiện quán. Thế nên Ty-kheo nên nhẫn khổ, lạc, ưu, bi, đối với bốn Thánh đế lại càng siêng năng tinh tấn phương tiện, tu tập hiện quán, như thế cần nên học. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 401

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của tiên nhơn.

r _ r

Bây giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Ví như có người sông lâu trăm tuôi, có người khác nói với người ây răng: "Ông muốn nghe pháp thì mỗi ngày ba thời phải chịu khổ: Sáng sớm chịu khổ trăm gươm đâm vào; trưa, chiều chịu khổ cũng như thế. Trong một ngày, chịu khổ ba trăm mũi thương dâm, như vậy, ngày ngày tiếp tục cho đến trăm năm rồi sau đó nghe pháp, được hiện quán. Ông có thể làm được như thế kh6ng?" Người kia vì muôn nghe pháp nên có thê chịu đựng tất cả. Vì sao? Vì con người sanh ra ở thế gian

luôn luôn chịu kho, khi thì địa ngục, khi thì súc sanh, khi thì nga quỷ, trong ba đường ác luôn thọ khổ mà cũng không được nghe pháp. Thế nên, ngày nay người ấy vì muốn được hiện quán, nên chẳng cho cái khổ ba trăm mũi thương đâm vào mình trọn đời là cái khổ lớn. Thế nên, Tỳ-kheo đối với bốn Thánh đế chưa được hiện quán, phải siêng năng phương tiện khởi ý muốn tăng thượng, tu học hiện quán. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 402 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã, nơi trụ xứ của tiên nhơn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Đối với bốn Thánh đế bình đẳng Chánh giác gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Những gì là bốn? Đó là khổ Thánh đế, khổ tập Thánh dế,

khổ diệt Thánh đế? khổ diệt đạo tích Thánh đế. Đối với bốn Thánh đế này, bình đẳng Chánh giác gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Thế nên, các Tỳ-kheo đối với bốn Thánh đế chưa được hiện quán, phải siêng năng phương tiện, khởi ý muốn tăng thượng, tu học hiện quán. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 403 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật tru tại nước Ma-kiệt-đà? du hành trong nhân gian, nơi thành Vương Xá, Ba-la-lợi-phất, ở giữa khu rừng trúc của quốc vương có xây nhà Phước Đức. Khi ấy, Thế Tôn cùng đại chúng dừng lại nghỉ đêm tại đó. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ta cùng với các thầy đối với bốn Thánh đế không biết, không thấy, không tùy thuận giác, không tùy thuận thọ, cho nên phải luôn luôn rong ruổi sanh tử. Những gì là bốn? Đó là khổ Thánh đế, khổ tậj)Thánh đế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế. Ta cùng với các thầy đối với bốn Thánh đế không biết, không thấy, không tùy thuận giác, không tùy thuận thọ, nên phải luôn luôn rong ruổi sanh tử. Nhimg vì Ta cùng với các thầy đối với khổ Thánh đế thuận biêt, thuận vào, dứt các dòng hữu, hết sạch sanh tử, không thọ thân sau, đối với khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế thuận biết, thuận vào, dứt các dòng sanh diệt, hết sạch sanh tử, không thọ thân sau. Thê nên, Tỳ-kheo đôi với bôn Thánh đê chưa được hiện quán, nên siêng năng phương tiện khởi ý muốn tăng thượng, tu tập hiện quán. _ ỉ _ _ Ạ

Khi ay, The Ton liên noi kê: Ta thường cung các thầy, Luôn qua lại sanh tử, Vì không thấy Thánh đế, Khổ lớn ngày càng tăng. Nếu thấy bốn Thánh đế, Dứt các dòng hữu lớn, Sanh tử trọn đã trừ, Không thọ sanh đời sau. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 404 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ma-kiệt-đà, du hành trong nhân gian, nơi thành Vương Xá, Ba-la-lợi-phất? ở giữa khu vực rừng trúc của quốc vương, trong đó lập nha Phước Đức. J Khi ấy, Thế Tôn cùng đại chúng dừng lại nghỉ đêm tại đó. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Các thầy nên cùng Ta đi đến rừng Thân-thứ.

Bấy giờ, Thế Tôn cùng đại chúng đi đến rừng Thân-thứ, rồi ngồi nơi gốc cây. Khi đó? Thế Tôn đưa nắm lá cây hỏi các Tỳ-kheo: Lá cây trong nắm tay này nhiều hay lá cây trong rừng nhiều?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Lá cây trong tay Phật rất ít, còn lá cây trong rừng nhiều vô lượng gấp trăm, ngàn, muôn, ức lần cho đến tính toán ví dụ cũng không thể so sánh. -Này các Tỳ-kheo! Ta thành Đẳng chánh giác, những pháp do Ta tư thấy vì người giảng nói chỉ ít như lá cây trong tay. Vì sao? Vì pháp ẩy có lợi ích về nghĩa, về pháp, về Phạm hạnh và minh tuệ Chánh giác thẳng đến Niết-bàn. Như lá cây trong rừng, như vậy Chánh pháp Ta tự tri khi thành Đang chánh giác, mà Ta không nói ra cũng lại như thế. Vì sao? Vì pháp ấy không có lợi ích về nghĩa, về pháp, về Phạm hạnh và minh tuệ Chánh giác, chánh hướng Niết-bàn. Thế nên, các Tỳ-kheo đối với bốn Thánh đế chưa được hiện quán nên siêng năng phương tiện, khởi ý muốn tăng thượng, tu học hiện quán. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 405 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại Tỳ-xá-ly9 bên bờ ao Di Hầu, nơi giảng đường Trùng Các. r 9 r Bây giờ, Tôn giả A-nan sáng sớm đăp y, mang bát vào thành Tỳ-xá-lỵ khát thực. Khi ây có đám thiêu niên Ly-xa sáng sớm từ trong thành đi ra đên cửa tinh xá, đem cung tên, tranh nhau bắn vào cửa tinh xá. Các mũi tên đều lọt vào trong kẽ cửa. Tôn giả A-nan trông thây lây làm lạ vê các thiêu niên Ly-xa kia có thể làm được một việc khó khăn như thế. Sau khi Tôn giả A-nan vào thành khất thực trở về, xếp y bát, rửa chân rồi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, lui đứng một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Sáng sớm hôm nay, lúc con mang bát vào thành Tỳ-xá-ly khất thực, gặp đám thiếu niên Ly-xa từ thành đi ra đến cửa tinh xá tranh nhau bắn tên vào kẽ cửa, mỗi mũi tên đều cắm vào. Con liền nghĩ rằng: "Biều này thật kỳ lạ! Các thiếu niên Ly-xa có thể làm được việc khó khăn như vầy r Phật bảo A-nan: Thầy nghĩ thế nào? Các thiếu niên Ly-xa tranh nhau bắn tên vào kẽ cửa, mỗi mũi tên đều trúng vào. Đó là khó hay là chẻ một sợi lông thành trăm phân, rồi bắn trúng vào một phần sợi lông, mỗi mũi tên đều trúng là khó chăng? Tôn giả A-nan bạch Phật: Chẻ sợi lông làm trăm phần, rồi bắn vào một phần sợi lông mỗi phát đều trúng, điều này rất là khó.

336 KINH TẠPA-HÀM

Phật bảo A-nan: Nếu đối với khổ Thánh đế biết như thật, điều này mới thật là khó hem; cũng thế, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh dế, khổ diệt đạo tích Thánh đế thấy biết như thật. Đó là khó nhất. Bây giơ, Thê Ton liên noi kệ: Sợi lông chẻ trăm phần, Khó bắn trúng một phần, Quán mỗi mỗi khổ ấm, Phi ngã thật khó hơn! Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 406 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại bờ ao Di Hầu, nơi giảng đường Trùng Các. _ Bây giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Ví như đất liền đều thành biển lớn, có một con rùa mù sống vô lượng kiếp, một trăm năm mới trôi đâu lên một lân, trong biên có một khúc gô nôi, chỉ có một cái lỗ5 lênh đênh trên sóng nước theo gió trôi dạt Đông Tây thì con rùa mù một trăm năm mới trôi đâu lên một lân, sẽ gặp được cái lô

hông này chăng? Tôn giả A-nan bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Không thể được; Vì sao? Vì con rùa mù này, nếu đến biển phía Đông thì khúc gỗ theo gió tới biển phía Tây, Nam, Bắc, xung quanh; cũng vậy, kháp bôn phía không dê gì gặp được. Phật bảo A-nan: Con rùa mù và khúc gỗ nổi tuy sai trái nhau, có thể gặp được; còn kẻ phàm phu ngu si trôi nổi trong năm đường, tạm được thân người còn khó hơn việc trên. Vì sao? Vì các chúng sanh ây không thực hành nghĩa, không thực hành pháp, không thực hành điều lành, không thực hành chân thật, xoay vần sát hại, kẻ mạnh lấn lướt người yếu, tạo ra vô lượng điều ác. Bởi thế, nên Tỳ-kheo đôi với bôn Thánh đê chưa hiện quán, nên siêng năng phương tiện, khởi ý muôn tăng thượng, tu học hiện quán. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 407 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Xá-vệ, nơi Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bây giờ, có nhiêu Tỳ-kheo tụ tập trong nhà ăn, tư duy những điêu thê gian tư duy. Khi ấy, Thế Tôn biết tâm niệm của các Tỳ-kheo, liền đi đến nhà ăn, trải tòa ngồi, bảo các Tỳ-kheo:

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.